TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2025/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 22 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 365/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Diệp A, sinh ngày 16/10/1979; Số căn cước công dân: 04017xxxxxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/01/2023; Nơi ĐKNKTT: Khối T, phường V (trước đây là phường Q, thành phố Vinh), tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0949.xxx.xxx.

- Bị đơn: Ông Trần Doãn C, sinh ngày 02/04/1975; Số căn cước công dân: 04207xxxxxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/04/2022; Nơi ĐKNKTT: khối 9, phường V (trước đây là phường T, thành phố Vinh), tỉnh Nghệ An; Nơi ở: số 26, đường N, khối 9, phường V (trước đây là phường B, thành phố Vinh), tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0904.xxx.xxx.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị Diệp A và ông Trần Doãn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Bà Dương Thị Diệp A và ông Trần Doãn C thống nhất có năm con chung tên là Trần Như Ngọc T – sinh ngày 26/11/2005, Trần Thục Q – sinh ngày 25/5/2011, Trần Bảo H – sinh ngày 15/12/2014, Trần Bảo N

– sinh ngày 21/8/2016 và Trần Doãn H – sinh ngày 06/5/2019. Ly hôn, bà A và ông C thống nhất thỏa thuận:

- Giao hai con chung Trần Thục Q và Trần Doãn H cho bà Dương Thị Diệp A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Giao hai con chung Trần Bảo H và Trần Bảo N cho ông Trần Doãn C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Trần Như Ngọc T đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành ở với ai tùy thuộc vào quyết định của con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Bà Dương Thị Diệp A và ông Trần Doãn C có quyền thăm nom con chung. Bà A và ông C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc bà A, ông C thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Dương Thị Diệp A và ông Trần Doãn C không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Dương Thị Diệp A thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST do bà A đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005451 ngày 06/6/2025.

Hoàn trả cho bà Dương Thị Diệp A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn và 56.999.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung do bà A đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005451 ngày 06/6/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Nghệ An;
- THA tỉnh Nghệ An;
- Toà án tỉnh;
- UBND p. L (nay là P. V), tỉnh Nghệ An (ĐKKH số 41 ngày 24/6/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa